

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm
xã Lâm Ca huyện, Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/20219; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1494/QĐ-TTg ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022 - 2025 tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của UBND huyện Đình Lập phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí lập Quy hoạch chi tiết xây dựng khu Trung tâm xã Lâm Ca, huyện Đình lập, tỉnh Lạng Sơn tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Công văn số 1499/SXD-QHKT&PTĐT ngày 08/8/2023 của Sở Xây dựng Lạng Sơn về việc ý kiến thẩm định nội dung các đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm các xã Lâm Ca, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tỷ lệ 1/500;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo kết quả thẩm định số 30/BCTĐ-KTHT ngày 08/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm xã Lâm Ca, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500, với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm xã Lâm Ca, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500.

2. Vị trí và quy mô quy hoạch

2.1. Vị trí: Nằm dọc theo trục đường ĐH48 xã Lâm Ca, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, thuộc 2 thôn: Pắc Vần; Bình An.

2.2 Quy mô

- Diện tích quy hoạch: 17,3 ha.

- Quy mô dân số: Trung tâm xã 1.100 người.

3. Sự cần thiết, mục tiêu lập quy hoạch

3.1. Sự cần thiết

- Cụ thể hóa một phần diện tích đồ án quy hoạch chung tại Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND huyện Đình Lập về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Lâm Ca huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-20230.

- Vị trí địa điểm lập quy hoạch chi tiết thuộc thôn Pắc Vần và Bình An cách Trung tâm huyện 35,0 km, quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã Lâm Ca nhằm đánh giá các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và đưa ra định hướng phát triển, khai thác tiềm năng, thế mạnh sẵn có của địa phương, chủ động quản lý xây dựng, quản lý đất đai, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2030.

3.2. Mục tiêu

- Nhằm phân tích, đánh giá hiện trạng và biến động sử dụng đất theo từng loại đất, tình hình xây dựng các công trình công cộng của xã theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Qua đó xác định quy mô xây dựng, đất đai, yêu cầu và các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật cho từng công trình công cộng.

- Đánh giá tình hình, đặc điểm xây dựng nhà ở, dự báo quy mô dân số, dự báo sử dụng quỹ đất xây dựng cho từng điểm dân cư.

- Hiện trạng xây dựng các công trình dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và tiêu chí xây dựng nông thôn mới để xác định quy mô xây dựng, đất đai, đề ra yêu cầu và các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật cho từng công trình.

- Đề ra giải pháp tổ chức không gian kiến trúc, quy hoạch sử dụng đất các công trình công cộng, các công trình thuộc khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, nhà ở nông thôn và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, đất đai, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

- Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường khu vực trung tâm xã

4. Tính chất khu vực lập quy hoạch: Là khu trung tâm xã các công trình công cộng và nhà ở; hệ thống hạ tầng kỹ thuật được xây dựng đồng bộ và hiện đại.

5. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Dự báo chỉ tiêu, quy mô đất xây dựng và chỉ tiêu lấy theo tiêu chí nông thôn, áp dụng theo Luật Xây dựng năm 2014; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Ban hành QCVN 01: 2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1494/QĐ-TTg ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022 - 2025 tỉnh Lạng Sơn;

6. Quy hoạch sử dụng đất

Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất chi tiết: *(có biểu chi tiết kèm theo)*

7. Quy hoạch không gian kiến trúc

- Khu vực quy hoạch tổ chức không gian kiến trúc toàn khu vực quy hoạch chi tiết có hướng giao thông thuận lợi tiếp giáp với đường huyện ĐH48, là tuyến đường giao thông chính của khu vực trung tâm xã. Định hướng quy hoạch chi tiết tuân thủ theo quy hoạch chung xây dựng xã Lâm Ca năm 2021 đến năm 2030, đảm bảo sự phát triển bền vững, khả thi và bảo vệ cảnh quan môi trường, phân khu chức năng đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc điểm địa hình hiện trạng khu vực.

- Định hướng tổ chức không gian quy hoạch theo các khu vực chức năng.

7.1 Các công trình công cộng:

- Trụ sở UBND xã đã có, đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong giai đoạn: diện tích khu đất 3.358 m², gồm 2 khối nhà làm việc, có diện tích xây dựng 218 m² và 226 m², tầng cao 2 tầng.

- Trạm Y tế xã đã có, đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong giai đoạn, diện tích khu đất 1.867 m²; diện tích xây dựng 216 m², tầng cao 2 tầng.

- Trụ sở Công an xã đã có, cần tiếp tục đầu tư, mở rộng: Diện tích khu đất 1.000m²; diện tích xây dựng 200 m²; tầng cao 2 tầng.

- Bưu điện xã đã có, diện tích đất 118 m²; diện tích xây dựng 42 m², cần xây dựng mới lại trong giai đoạn.

- Nhà văn hóa xã đã có, đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong giai đoạn; diện tích xây dựng 450 m², diện tích khu đất 2.338 m².

- Nhà văn hóa thôn Pắc Văn đã có, đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong giai đoạn, diện tích đất 360 m², diện tích xây dựng 123 m².

7.2. Nhà ở

- Đất ở bao gồm: Đất ở hiện trạng, đất nhà ở liền kề, đất nhà vườn:

+ Đất ở hiện trạng: Mật độ xây dựng 50-90%, hệ số sử dụng đất 4,8 lần, tầng cao công trình từ 1-5 tầng.

+ Đất ở nhà vườn: Mật độ xây dựng 60-70%, hệ số sử dụng đất 1,8 lần, tầng cao công trình từ 1-3 tầng.

- Khu dân cư mới nằm bám theo trục đường ĐH.48 diện tích quy hoạch 15.000 m². Diện tích lô đất 150 -250m² tầng cao 1-5 tầng, mật độ xây dựng 60% - 90%.

- Các khu dân cư hiện trạng cần chỉnh trang, cải tạo nâng cấp và tự xen cây để sử dụng đất hiệu quả nhất, diện tích từ 200-400m² cho một hộ, tầng cao 1-3 tầng, mật độ xây dựng 80%.

8. Quy hoạch các công trình hạ tầng kỹ thuật

- Cao độ hiện trạng khu vực quy hoạch chủ yếu là đồi trồng cây lấy gỗ và xen kẽ là thung lũng với ruộng canh tác nông nghiệp, có địa hình đôi bát úp, cao độ tự nhiên thấp nhất +86,38m cao độ cao nhất +125,37 m. Hướng thoát nước chủ yếu là Đông Bắc - Tây nam về đường ĐH 48.

- Mặt nền trong toàn khu vực sau khi hoàn thiện việc san lấp đạt cao độ nền khống chế, độ dốc ngang theo mặt bằng quy hoạch, cần lu, lèn và tạo độ dốc ta luy hoặc gia cố mái taluy đảm bảo sự ổn định cho nền sau khi san lấp.

- Sau khi hoàn thiện mặt nền đảm bảo thoát nước mặt nhanh nhất.

- Cốt san nền thiết kế được lấy theo cốt thiết kế các tuyến theo quy hoạch, kết nối với đường ĐH 48.

- Cốt san nền thấp nhất là +91.72 m; cốt san nền cao nhất là +100,99 m.

+ Hướng dốc theo trục Đông Bắc - Tây Nam theo cos đường giao thôn, độ dốc i=2,0%;

9. Quy hoạch đường giao thông

- Tuân thủ đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về xây dựng của Nhà nước.

- Đảm bảo các hạng mục công trình của dự án được thiết kế một cách đồng bộ, khớp nối hệ thống giao thông bên trong và bên ngoài đồ án quy hoạch phù hợp.

- Chỉ giới đường đỏ được xác định bằng mặt cắt ngang của đường.

- Chỉ giới xây dựng được xác định bằng các loại hình công trình riêng biệt, được xác định trong bản vẽ quy hoạch kèm theo.

STT	Tên đường	Mặt cắt	Chiều rộng mặt đường	Chỉ giới đường đỏ	Via hè	Độ dốc dọc
1	ĐH48, chiều dài 1.264,0m	Mặt cắt 1-1	2 x 5.25m	19,5m	2 bên x 4,5m	1,5%-2%
2	Tuyến đường nội bộ, chiều dài đường 1.803,0	Mặt cắt 2-2	5,5m	11,5	2 bên x 3m	1,5%-2%

- Bãi đỗ xe: bãi đỗ xe bố trí tại khuôn viên các khu vực công cộng. Tùy theo quy mô công trình để bố trí bãi đỗ xe.

- Tại các vị trí tiếp giáp với sông Lục Nam bố trí hệ thống bờ kè chống sạt lở đảm bảo an toàn chiều dài khoảng 266,0m.

- Tại các vị trí ranh giới đắp nền cao $\geq 3,0\text{m}$ dự kiến bố trí kè chắn đất 10. Quy hoạch hệ thống cấp nước

Xác định cấp nước thôn Pắc Vắn là suối Pắc Vắn điểm lấy nước cách trung tâm khoảng 150m, hiện trạng cấp nước thôn Bình An là sông Lục Nam cách trung tâm khoảng 100m. Về lâu dài khi khu trung tâm phát triển hệ thống dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp (TTCN) hoạt động lượng nước cần nhiều khi đó sẽ phải xây dựng trạm bơm nước lấy từ nước sông Lục Nam.

11. Quy hoạch hệ thống thoát nước

* Thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải trong khu vực được thiết kế là hệ thống thoát nước riêng.

- Tận dụng tối đa địa hình trong quá trình vạch mạng lưới thoát nước đảm bảo thoát nước triệt để trên nguyên tắc tự chảy, tránh đào đắp nhiều, tránh đặt nhiều trạm bơm lãng phí.

- Mạng lưới thoát nước đặt thật hợp lý để tổng chiều dài của đoạn cống là ngắn nhất, đảm bảo tránh nước chảy vũng, tránh đặt cống sâu.

- Giải pháp thiết kế:

+ Để thuận tiện cho việc đấu nối với hệ thống thoát nước của khu vực nhà dân, sau các ô chia lô, bố trí hệ thống thu nước thải D300 kết hợp với hố ga phía sau lô đất, riêng những chỗ tiếp giáp với dân cư hiện trạng dùng B400. Từ đó đấu nối vào các tuyến cống chính D300-D400 ngoài đường phố.

+ Xử lý nước thải: Bố trí 1 trạm xử lý nước thải công suất 345 m³/ngđêm để xử lý toàn bộ nước thải của khu lập quy hoạch, nước thải sau khi được xử lý sẽ đảm bảo cột A rồi thoát ra ga nước mưa, thoát ra môi trường..

- Giải pháp kỹ thuật:

+ Vật liệu cống: dùng cống HDPE và UPVC.

+ Cao độ cống được thiết kế dựa vào cao độ hoàn thiện mặt đường (đối với cống ngang đường) và cao độ hoàn thiện vỉa hè (đối với cống vỉa hè).

+ Độ sâu chôn cống $H_{min} \geq 0,3m$ - đối với cống vỉa hè.

+ Độ sâu chôn cống $H_{min} \geq 0,5m$ - đối với cống ngang đường.

+ Dọc theo các tuyến cống thoát nước thải bố trí các giếng thăm tại điểm xả các công trình, tại vị trí thay đổi tiết diện cống, chuyển hướng cống để nạo vét bảo dưỡng định kì và sửa chữa cống.

- Hệ thống giếng thăm được bố trí cách nhau khoảng 30-40 (m).

- Tiêu chuẩn và lưu lượng thoát nước thải:

+ Tiêu chuẩn thoát nước thải đảm bảo thu gom đạt 100% tiêu chuẩn cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt.

+ Lưu vực thoát nước: thoát ra 02 cửa xả ra sông Lục Nam.

* Giải pháp thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước của khu vực lập quy hoạch là hệ thống thoát nước riêng.

- Hướng thoát nước theo hướng từ Bắc xuống Nam rồi thoát ra sông hiện trạng.

- Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu, tập chung chảy về các hố ga trên tuyến cống quy hoạch. Cống thoát nước sử dụng cống tròn BTCT đường kính D400÷D1500 hoặc cống hộp BXH=(2X2)m.

- Hệ thống giếng thu nước mưa được bố trí cách nhau trung bình khoảng 30 (m).

- Độ dốc cống thoát nước lấy theo độ dốc tối thiểu $i = 1/D$.

- Độ sâu chôn cống từ đỉnh cống đến mặt đất tự nhiên đảm bảo tối thiểu 0,3m trên hè và 0,5m dưới đường theo QCVN 07:2016.

12. Quy hoạch thu gom chất thải rắn

- Phân loại chất thải rắn: Để thuận tiện trong thu gom, vận chuyển và tái sử dụng cần tiến hành phân loại chất thải rắn ngay từ nguồn thải.

- Phương thức thu gom:

+ Đối với khu vực công cộng cần có hệ thống thu gom chất thải rắn cho từng khối nhà riêng, hoặc từng khu;

+ Đối với khu vực xây nhà thấp tầng: Chất thải sinh hoạt được đơn vị thu gom trực tiếp bằng xe đẩy tay theo giờ cố định hoặc thu gom vào các thùng rác và container kín có dung tích 0,4 - 1 m³ (thu gom hàng ngày). Số lượng, vị trí các thùng và container chứa rác được tính toán theo bán kính phục vụ khoảng 100m;

+ Ở các nơi công cộng như khu vực cây xanh, đường trục chính..., đặt các thùng rác nhỏ có nắp kín với khoảng cách 100m/thùng.

13. Hệ thống cấp điện

* Nguồn điện: Các trạm biến áp thuộc dự án được cấp điện từ nguồn điện trung thế thuộc lộ 375-E7.6.

Tại khu vực nghiên cứu bố trí các trạm biến áp để cấp điện cho khu quy hoạch. Công suất của các trạm biến áp được tính toán cụ thể như sau.

Trên cơ sở bản đồ quy hoạch sử dụng đất tính toán công suất của toàn bộ khu quy hoạch tương đương $S_{tt} = 1.259 \text{kVA}$. Do vậy chọn 2 trạm biến áp xây mới

* Lưới điện: Các công trình lưới điện tuân thủ theo nghị định 9/2010/NĐ-CP về quản lý không gian công trình ngầm, trong đó các tuyến trung, hạ áp đi trong các rãnh, hào, mương cáp hoặc trong Tuynel kỹ thuật theo bản đồ tổng hợp đường dây đường ống.

* Lưới điện trung thế: Hiện trạng trong khu lập quy hoạch có đường dây lộ 35kV Lộ 375-E7.6 chạy qua. Đường trung thế được dịch chuyển lên hè và đi nổi, còn đường dây cấp điện cho khu quy hoạch thì được đi ngầm chạy trên vỉa hè, cánh bó vỉa từ 0,7-1,2m, có tiết diện dây cáp ngầm tiếp diện 70 đến 95mm² để cấp điện cho 02 trạm biến áp xây dựng mới;

* Trạm biến áp: Trạm biến áp kiểu trạm biến áp Kiosk hoặc trạm Compact phù hợp với các gam máy biến áp có công suất phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực. Máy biến áp dùng loại 35(22)/0,4kV. Vị trí các trạm biến áp được lựa chọn sao cho gần trung tâm phụ tải, với bán kính cấp điện đảm bảo tổn thất điện áp nằm trong giới hạn cho phép. Đồng thời đề hạn chế tối đa ảnh hưởng đến mỹ quan và cản trở giao thông của các khu dân cư, thương mại, vị trí trạm được lựa chọn nằm trong các ô cây xanh (khi đó trong phạm vi bảo vệ quanh trạm sẽ giới hạn loại cây được trồng theo chiều cao).

Với tính chất của các hộ phụ tải, các trạm biến áp sẽ chỉ được tính toán với

quy mô 01 máy biến áp không có máy biến áp dự phòng.

* Lưới điện hạ thế: Trên cơ sở trạm biến áp đã thiết kế xây dựng đường dây 0,4KV cho phù hợp và đáp ứng nhu cầu dùng điện. Toàn bộ đường dây hạ thế đi ngầm trong rãnh cáp.

+ Hệ thống lưới hạ thế sử dụng cấp điện áp 380/220V ba pha bốn dây trung tính nối đất trực tiếp. Lưới hạ thế khu vực sử dụng cáp ngầm.

+ Bố trí tủ điện phân phối phía trước nhà, tại ranh giới giữa 2 công trình, quy mô từ 6-12 hộ/1 tủ phân phối. Cấp điện trực tiếp cho các hộ gia đình.

+ Bán kính lưới hạ thế không quá 300m, nhằm tránh độ sụt áp cuối đường dây.

- Đường dây 0,4kV dùng cáp đồng có đai thép bảo vệ.

* Lưới chiếu sáng: Xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng đảm bảo mỹ quan cho toàn khu đường dây chiếu sáng đi ngầm hoặc nổi và kết hợp đèn năng lượng mặt trời. Cột đèn chiếu sáng dùng cột đèn cao từ 7 đến 9m. Tại các vị trí bồn hoa cây xanh, đường dạo bố trí cột đèn chùm sân vườn.

14. Hạng mục các công trình dự kiến đầu tư

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật như đường giao thông, hệ thống cấp, thoát nước...

- Xây dựng cách khu công viên cây xanh.

- Xây dựng công trình cơ quan và công cộng.

15. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch

Tuân thủ các quy định về quản lý xây dựng, cải tạo, tôn tạo bảo vệ và sử dụng các công trình theo đúng với đồ án quy hoạch được duyệt.

(Có quy định quản lý quy hoạch riêng kèm theo)

16. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc và quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động

- Xây dựng mới, cải tạo mạng lưới đã có để có khả năng kết nối đồng bộ với mạng viễn thông Quốc gia và thế giới.

- Phát triển các điểm giao dịch tự động (thanh toán cước viễn thông, cước internet, điện thoại, điện nước tự động...); các điểm truy cập Internet không dây công cộng; nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người sử dụng.

- Phát triển cơ sở hạ tầng mạng thông tin di động trên cơ sở định hướng ứng dụng các công nghệ hiện đại, tiên tiến sau 3G như 4G, 5G,... đáp ứng đòi hỏi truy nhập, sử dụng dịch vụ thông tin di động băng rộng tốc độ cao.

- Phát triển hạ tầng các trạm BTS theo định hướng sắp xếp, cải tạo hạ tầng hiện có, phủ sóng 100% dân cư của trung tâm xã.

17. Đánh giá tác động môi trường chiến lược

Nội dung đánh giá môi trường chiến lược, sẽ tiếp tục được cụ thể hóa trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường lập riêng khi dự án quy hoạch triển khai đầu tư khai thác sẽ phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

18. Tổng hợp khái toán đầu tư

Tổng hợp kinh phí đầu tư

STT	Hình thức đầu tư	Tổng kinh phí (triệu đồng)
I	Công trình hạ tầng kỹ thuật	150.683
	8.710 triệu đồng/ha x 17,3 ha	150.683
II	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	51.9
	3.000 triệu đồng/ha x 17,3 ha	51.9
	Tổng cộng: (I+II)	202.583

19. Giải pháp tổ chức thực hiện

- Sau khi quy hoạch được duyệt cần tập trung nguồn vốn, nguồn lực để việc thực hiện đầu tư xây dựng trung tâm sớm có hiệu quả.

- Công bố công khai đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm xã Lâm Ca, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500, theo quy định để cho nhân dân được biết thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để người dân hưởng ứng thực hiện. Hằng năm tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ thôn, xã triển khai, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Lập kế hoạch các công trình theo thứ tự ưu tiên từng bước xây dựng trung tâm xã mới theo lộ trình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND xã Lâm Ca có trách nhiệm tổ chức công bố công khai đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm xã Lâm Ca, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500; Quản lý hồ sơ, tài liệu và quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan, sử dụng đất, xây dựng hệ thống công trình hạ tầng và không gian xây dựng theo quy hoạch được duyệt. Thực hiện quản lý quy hoạch theo Quy định quản lý theo đồ án

Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm xã Lâm Ca, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với UBND xã Lâm Ca tổ chức công bố, công khai quy hoạch và niêm yết tại trụ sở làm việc UBND xã theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa và Thông tin, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc nhà nước Đình Lập và Chủ tịch UBND xã Lâm Ca chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Xây dựng Lạng Sơn (BC);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng KT và HT huyện (5b);
- Trang Thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Thanh Đạm

PHỤ LỤC 01: BẢNG TỔNG HỢP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2023 của UBND huyện Đình Lập)

BẢNG TỔNG HỢP SỬ DỤNG ĐẤT			
Stt	Loại đất	Diện tích(m²)	Tỷ lệ(%)
I	Đất ở	94.770	54,53
1	Đất ở hiện trạng	77.108	44,37
2	Đất ở mới	17.662	10,16
-	Nhà ở kiên kè	12.570	7,23
-	Nhà ở Biệt Thự	5.092	2,93
2	Đất nhà văn hoá	1.788	1,03
	Đất nhà văn hoá hiện trạng 01 NVH.HT.01	98	0,06
	Đất nhà văn hoá hiện trạng 02 NVH.HT.02	551	0,32
	Đất nhà văn hoá hiện trạng 03 NVH.HT.03	137	0,08
	Đất nhà văn hoá mới N.V.H	1.002	0,58
3	Đất cơ quan	8.354	4,81
	Đất Ủy ban nhân dân xã hiện trạng CQ.HT.01	3.358	1,93
	Đất công an, quân sự, nhà văn hoá xã hiện trạng CQ.HT.02	3.217	1,85
	Đất bưu điện hiện trạng BD.HT	87	0,05
	Đất y tế hiện trạng YT.HT	1.692	0,97
5	Đất cây xanh	4.205	2,42
6	Đất thương mại dịch vụ TMDV	6.270	3,61
7	Đất trồng cây lâu năm CLN	5.695	3,28
7	Đất giao thông	48.193	27,73
8	Đất kỹ thuật	4.527	2,60
	Tổng	173.802	100,0